



## **BÁO CÁO SỐ 4**

**Các khuyến nghị nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính  
của Bộ Công Thương sao cho phù hợp với Luật Đầu tư 2014**

**MÃ HOẠT ĐỘNG: RA-2**

***“Hỗ trợ Bộ Công Thương rà soát các đạo luật quy định các thủ tục hành  
chính đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài”***

**Phiên bản: bản dự thảo cuối cùng**

**Hà Nội, tháng 11 năm 2015**

***Tác giả: Hà Tú Cầu***

Tài liệu này được soạn thảo với sự hỗ trợ tài chính từ Ủy ban châu Âu. Quan điểm trong tài liệu này là của tác giả và vì vậy không thể hiện quan điểm chính thức của Ủy ban châu Âu cũng như Bộ Công Thương.

# MỤC LỤC

<b>GIỚI THIỆU CHUNG .....</b>	<b>3</b>
<b>I. Các mục tiêu cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) của Chính phủ .....</b>	<b>5</b>
1. Nhiệm vụ trọng tâm của việc CCTTHC trong năm 2015 theo Nghị quyết 19/NQ-CP....	5
2. Nhiệm vụ trọng tâm của việc CCTTHC trong năm 2015 theo Quyết định 08/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ .....	6
<b>II. Tình hình thực hiện CCTTHC của Bộ Công Thương tính đến quý ba năm 2015 .....</b>	<b>7</b>
1. Tình hình thực hiện Quyết định 9802.....	7
2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ CCTTHC theo Quyết định số 08/QĐ-TTg .....	8
<b>III. Bản kế hoạch đề xuất nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương trong năm 2015.....</b>	<b>8</b>
A. Định hướng đơn giản hóa thủ tục .....	8
B. Kiến nghị về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ Công Thương trong năm 2015 .....	9
C. Đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật phù hợp với Luật Đầu tư 2014 .....	15
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>23</b>

## GIỚI THIỆU CHUNG

Một trong những trọng tâm chính của Chính phủ Việt Nam trong giai đoạn 2015-2016 là cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện, đơn giản hóa thủ tục nhằm hướng tới một chế độ minh bạch và công khai hơn. Mục tiêu là vào cuối năm 2015, nền kinh tế Việt Nam sẽ đạt mức trung bình của ASEAN-6.

Để hiện thực hóa mục tiêu đề ra, Chính phủ Việt Nam đã tiến hành sửa đổi một số luật trọng tâm như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Phá sản, thêm vào đó là Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản mới. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) đã quản lý giúp ổn định lĩnh vực ngân hàng và duy trì sự ổn định của đồng Việt Nam (VNĐ). Chính phủ Việt Nam nhắm tới mục tiêu đầy tham vọng của mình đó là cổ phần hóa hơn 500 doanh nghiệp nhà nước (DNNN) vào cuối năm 2015. Về phương diện thương mại, Việt Nam vẫn tiếp tục tiến hành đàm phán sáu hiệp định thương mại riêng, trong đó có Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) hi vọng đàm phán thành công trong năm 2015.

Một trong những thay đổi quan trọng về pháp luật là sự ra đời của Luật Đầu tư mới. Tháng 12 năm 2014, Việt Nam đã thông qua Luật Đầu tư mới gồm 7 chương, 76 điều với những thay đổi mang tính đột phá nhằm cải thiện môi trường đầu tư. Luật Đầu tư mới có một số quy định mới và khác biệt so với Luật Đầu tư 2005 trước đó.

Theo Luật Đầu tư cũ 2005, Việt Nam đã sử dụng phương pháp “chọn - cho”, tức là các nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép đầu tư kinh doanh các ngành nghề, lĩnh vực cụ thể pháp luật cho phép.

Bắt đầu từ tháng 7 năm 2015, Việt Nam sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận “chọn - bỏ”, tức là nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư kinh doanh tất cả các ngành, nghề trừ sáu lĩnh vực pháp luật cấm. Ngoài ra, có tổng cộng 267 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hiện nay về cơ bản đã mở cửa đối với đầu tư nước ngoài tuy nhiên phải đáp ứng điều kiện về giấy phép đầu tư<sup>1</sup>. Trên thực tế, luật mới sửa đổi chỉ liệt kê tổng hợp lại những ngành, nghề có điều kiện đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Phương pháp tiếp cận “chọn - bỏ” này cũng có nghĩa là các cơ quan nhà nước không còn có quyền đặt ra điều kiện kinh doanh trừ khi được Quốc hội thông qua và cho phép sửa đổi danh mục các ngành, nghề nêu trên. Phương pháp tiếp cận này đảm bảo danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện sẽ không thay đổi một cách nhanh chóng.

Có thể coi những quy định này là một bước tiến nhằm thể chế hóa Điều 33 Hiến pháp Việt Nam: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Tinh thần này đã được khẳng định một lần nữa tại Điều 5 Luật Đầu tư 2014<sup>2</sup>.

Để phù hợp với những thay đổi mới này, cần phải hài hòa hóa công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực có điều kiện với nhu cầu quản lý nhà nước và quyền tự do kinh doanh của các cá nhân, tổ chức. Có nghĩa là, phải xem xét cân nhắc điều kiện đầu tư

---

<sup>1</sup> Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014

<sup>2</sup> Nhà đầu tư được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật này không cấm

kinh doanh của những lĩnh vực ngành, nghề này để đảm bảo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức khi tiến hành thực hiện thủ tục.

Như phân tích ở trên, để nhất quán với tinh thần của Luật Đầu tư mới, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực các ngành, nghề có điều kiện sẽ được thực hiện theo hai hướng:

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết và đơn giản hóa các thủ tục còn lại (đơn giản nội dung hồ sơ hay giảm thiểu, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian thực hiện v.v.) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tiến hành kinh doanh trong các lĩnh vực ngành, nghề có điều kiện, từ đó góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư trở nên minh bạch và hiệu quả hơn.

- Đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính liên quan tới ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trái với Luật Đầu tư 2014. Theo đó, tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh<sup>3</sup>.

---

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư 2014

## **I. Mục tiêu cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) của Chính phủ**

Đầu năm 2015, Chính phủ đã đưa ra chỉ đạo quyết liệt nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong năm 2015 thông qua việc ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016 và Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015.

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm của CCTTHC trong năm 2015 theo Nghị quyết 19/NQ-CP**

Theo Nghị quyết 19/NQ-CP, các Bộ, cơ quan, địa phương được giao chỉ đạo thực hiện tám nhóm nhiệm vụ<sup>4</sup>, bao gồm:

- Hoàn thiện thể chế về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm và đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công;
- Đẩy mạnh CCTTHC thông qua việc rà soát, đơn giản hóa và bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết;
- Công khai và minh bạch hóa các thủ tục hành chính;
- Thiết lập hệ thống thông tin để thu thập những phản ánh, kiến nghị về việc thực hiện thủ tục hành chính của các cá nhân, tổ chức;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính;
- Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong việc giải quyết thủ tục hành chính;
- Nâng cao công tác điều tra trong thực hiện thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Nghị quyết 19/NQ-CP cũng phân công cho 18 Bộ quản lý thực hiện 40 nhóm nhiệm vụ, trong đó có Bộ Công Thương. Theo đó, trong giai đoạn 2015-2016 Bộ Công Thương được giao quản lý thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Rà soát và đánh giá các quy định pháp luật về quản lý hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành (cấp giấy phép xuất, nhập khẩu, kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng, dịch vụ xuất, nhập khẩu); Sửa đổi và bổ sung Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu thống nhất và quy định về tiêu chuẩn, phương thức kiểm dịch, kiểm tra chất lượng hàng hóa.<sup>5</sup>
- Rà soát, xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2013/NĐ-CP đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu thuộc Danh mục quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính và đơn giản hóa thủ tục.<sup>6</sup>

---

<sup>4</sup> Phần III Nghị quyết 19/NQ-CP

<sup>5</sup> Điều 3, Phần III Nghị quyết 19/NQ-CP

<sup>6</sup> Điều 7, Phần III Nghị quyết 19/NQ-CP

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2008/NĐ-CP Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 40/2011/TT-BCT về thủ tục khai báo hóa chất theo hướng: Tăng cường việc khai báo và xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu bằng phương thức điện tử; sửa đổi Danh mục hóa chất phải khai báo; bổ sung các trường hợp miễn trừ khai báo.<sup>7</sup>
- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục cấp Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); thực hiện khai báo C/O điện tử và kết nối vào Cổng thông tin một cửa quốc gia.<sup>8</sup>
- Sửa đổi và bổ sung Thông tư số 32/2009/TT-BCT về kiểm tra hàm lượng Formaldehyt trên các sản phẩm dệt may.<sup>9</sup>
- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11039/2014/QĐ-BCT của Bộ Công Thương theo hướng bãi bỏ các văn bản trước đó của Bộ Công Thương về danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm; quy định chi tiết tới mặt hàng theo Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam; quy định cụ thể về hình thức quản lý cũng như các cơ quan, tổ chức giám định, chứng nhận, kiểm định đối với các mặt hàng trong danh mục trên.<sup>10</sup>

Để thực thi các nhiệm vụ nêu trên, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3493/QĐ-BCT ngày 13 tháng 04 năm 2015 về việc ban hành kế hoạch hành động để thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016. Quyết định này phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc thực hiện nhiệm vụ của Bộ Công Thương theo Nghị quyết 19/NQ-CP.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm của CCTTHC trong năm 2015 theo Quyết định 08/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Quyết định 08/QĐ-TTg đặt ra hai nhiệm vụ chính về CCTTHC, bao gồm: (i) kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trong năm 2015; và (ii) Chuẩn hóa 100% thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; công bố công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia và niêm yết tại nơi tiếp nhận của tất cả các cơ quan chính phủ.

Đối với nhiệm vụ đầu tiên, Quyết định 08/QĐ-TTg phân công cho chín Bộ thực hiện đơn giản hóa 13 nhóm thủ tục hành chính. Bộ Công Thương không nằm trong 9 Bộ nêu trên vì đã thực hiện việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong năm 2014. Do đó, Bộ Công Thương chỉ cần tập trung vào nhiệm vụ thứ hai đó là chuẩn hóa các thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; công bố công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia và niêm yết tại nơi tiếp nhận của tất cả các cơ quan chính phủ.

Đối với nhiệm vụ thứ hai, Quyết định 08/QĐ-TTg đã quy định chi tiết về thời gian cũng như các giai đoạn thực hiện. Theo đó, Bộ Công Thương phải hoàn thành việc lập danh mục các thủ tục hành chính trước ngày 30 tháng 4 năm 2015; sau đó thu thập ý kiến phản hồi của các cơ quan chính quyền địa phương từ đó sửa đổi danh mục và ban hành một quyết định để công khai danh mục đó trước ngày 31 tháng 4 năm 2015; cuối cùng là hoàn thành việc niêm

<sup>7</sup> Điều 7, Phần III Nghị quyết 19/NQ-CP

<sup>8</sup> Điều 7, Phần III Nghị quyết 19/NQ-CP

<sup>9</sup> Điều 7, Phần III Nghị quyết 19/NQ-CP

<sup>10</sup> Điều 7, Phần III Nghị quyết 19/NQ-CP

yết danh mục tại nơi tiếp nhận của tất cả các cơ quan chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Để thực hiện nhiệm vụ của mình, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2152/QĐ-BCT ngày 11 tháng 3 năm 2015 về kế hoạch chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính của Bộ Công Thương. Bản kế hoạch đã vạch ra nhiệm vụ cụ thể nhằm triển khai thực thi Quyết định 08/QĐ-TTg để đảm bảo những thủ tục này được chuẩn hóa về tên gọi, nội dung, số lượng, thẩm quyền theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

## **II. Tình hình thực hiện CCTTHC của Bộ Công Thương tính đến quý ba năm 2015**

Tháng 10 năm 2015, tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương là 361 thủ tục<sup>11</sup>, trong đó Cục Điều tiết điện lực quản lý 26 thủ tục, Cục Xuất nhập khẩu quản lý 55 thủ tục, Vụ Thị trường trong nước quản lý 54 thủ tục, Vụ Công nghiệp nhẹ quản lý 30 thủ tục, Cục Hóa chất quản lý 45 thủ tục, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp quản lý 27 thủ tục, Cục Quản lý cạnh tranh Việt Nam quản lý 19 thủ tục, Vụ Khoa học và công nghệ quản lý 29 thủ tục, Cục Xúc tiến thương mại Việt Nam quản lý 17 thủ tục, Vụ Kế hoạch quản lý 15 thủ tục, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin quản lý 12 thủ tục, Cục Công nghiệp địa phương quản lý 4 thủ tục, Tổng Cục Năng lượng quản lý 7 thủ tục, Vụ Công nghiệp nặng quản lý 3 thủ tục, Vụ Thi đua khen thưởng quản lý 2 thủ tục.

Để thực thi Nghị quyết 19/NQ-CP năm 2014<sup>12</sup> trước đó quy định về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 9802/QĐ-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2014 phê duyệt phương án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương năm 2014 (sau đây gọi là Quyết định 9802), theo đó 87 thủ tục hành chính sẽ được đơn giản hóa (bao gồm 30 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và 57 thủ tục hành chính được đơn giản hóa), tương đương với việc đơn giản hóa 24% tổng số thủ tục hành chính ở các cấp chính quyền.

### **1. Tình hình thực hiện Quyết định 9802**

Để thực hiện kế hoạch nêu trên, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 20 tháng 04 năm 2015 về đẩy mạnh công tác CCTTHC năm 2015-2016, trong đó nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan nhà nước.

Theo đó, Bộ Công Thương đã sửa đổi một loạt các văn bản pháp luật liên quan tới kế hoạch trên như Thông tư số 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 4 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa để đơn giản hóa 9 thủ tục hành chính được nêu trong bản kế hoạch.

Như vậy, cho đến thời điểm này, Bộ Công Thương đã hoàn thành việc đơn giản hóa 84 thủ tục hành chính theo Quyết định 9802, **đạt 97% tỷ lệ hoàn thành**. Trong số 3 thủ tục còn lại, cần sửa đổi các nghị định điều chỉnh 2 thủ tục về lĩnh vực kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

---

<sup>11</sup> Trong đó có 8 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu được thực hiện bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

<sup>12</sup> Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18 tháng 03 năm 2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

và sửa đổi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió điều chỉnh 1 thủ tục về lĩnh vực năng lượng<sup>13</sup>. Do đó, 3 thủ tục còn lại này sẽ được nêu trong bản kế hoạch mới của Bộ Công Thương về đơn giản hóa thủ tục hành chính.

## **2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ CCTTHC theo Quyết định số 08/QĐ-TTg**

Để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg, Bộ Công Thương đã đưa ra Quyết định 2152/QĐ-BCT ngày 11 tháng 3 năm 2015 ban hành kế hoạch chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính của Bộ Công Thương. Bản kế hoạch nêu rõ các nhiệm vụ cũng như thời gian thực hiện để đảm bảo 100% thủ tục hành chính của Bộ Công Thương được chuẩn hóa và công bố công khai theo chủ trương của Quyết định số 08/QĐ-TTg.

Cho đến nay, Bộ Công Thương đã hoàn thành việc chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính của mình trên cả hai mặt tên gọi và nội dung. Cụ thể, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 4204/QĐ-BCT ngày 27 tháng 04 năm 2015 về danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương bao gồm 392 thủ tục hành chính được thực hiện bởi tất cả bốn cấp chính quyền (trung ương, tỉnh, huyện, xã), trong đó bao gồm 279 thủ tục hành chính cấp trung ương, 99 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 11 thủ tục hành chính cấp huyện và 3 thủ tục hành chính cấp xã. Vì vậy, để chuẩn hóa nội dung của tất cả các thủ tục hành chính phù hợp với kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính (theo Quyết định 9802), Bộ Công Thương đã rà soát và ban hành Quyết định 8873/QĐ-BCT ngày 24 tháng 8 năm 2015 về danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung (bao gồm nội dung của tất cả các thủ tục). Quyết định này cũng công khai toàn bộ nội dung của danh mục thủ tục hành chính với các cá nhân, tổ chức thông qua việc công bố trên trang web của Bộ Công Thương<sup>14</sup>. Bộ Công Thương là Bộ đầu tiên thực hiện được điều này.

## **III. Bản kế hoạch đề xuất nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương trong năm 2015**

### **A. Định hướng đơn giản hóa thủ tục**

Như đã đề cập ở trên, Chính phủ tập trung vào CCTTHC trong giai đoạn 2015-2016. Yêu cầu được đặt ra đó là cải cách và đơn giản hóa hệ thống thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý ở quy mô cấp quốc gia.

Vì vậy, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 11973/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2014 về kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2015, trong đó tập trung vào việc đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính trong các lĩnh vực như: kiểm tra chất lượng thép, xúc tiến thương mại và thương mại quốc tế.

Để thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, Bộ Công Thương đã ra Quyết định số 3493/QĐ-BCT ngày 13 tháng 04 năm 2015 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công

<sup>13</sup> Quyết định dự thảo sửa đổi Quyết định 37/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29 tháng 06 năm 2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió đã được trình lên Chính phủ.

<sup>14</sup> www.moit.gov.vn



Thương thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, trong đó tập trung vào nhiều nhiệm vụ cải cách và đơn giản hóa các quy định thủ tục hành chính của Bộ Công Thương.

Bên cạnh đó, để thực thi các nhiệm vụ trọng tâm mà Quyết định số 08/QĐ-TTg đưa ra, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2152/QĐ-BCT ngày 11 tháng 03 năm 2015 về kế hoạch chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính của Bộ Công Thương. Bản kế hoạch nêu rõ các nhiệm vụ cũng như thời gian thực hiện để đảm bảo 100% thủ tục hành chính của Bộ Công Thương được chuẩn hóa và công bố công khai theo chủ trương của Quyết định số 08/QĐ-TTg.

Một căn cứ pháp lý khác cho việc thực hiện kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đó là các quy định thủ tục hành chính của Bộ Công Thương phải phù hợp với Luật đầu tư năm 2014. Căn cứ vào việc xem xét báo cáo trước, báo cáo này sẽ thu thập và đưa ra một bản kế hoạch toàn diện về việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương trong năm 2015 như dưới đây:

## **B. Kiến nghị về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ Công Thương trong năm 2015**

### **B1. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo Quyết định số 11973/QĐ-BCT của Bộ Công Thương**

#### **1. Các thủ tục liên quan đến lĩnh vực kiểm tra chất lượng thép**

##### **1.1. Thủ tục cấp Quyết định kiểm tra chất lượng thép tại nước xuất khẩu theo Thông tư liên tịch số 44/2013/TTLT-BKHCN-BCT**

Loại bỏ thủ tục “Cấp Quyết định kiểm tra chất lượng thép tại nước xuất khẩu” thông qua việc chuyển giao các hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước (Bộ Công Thương) cho các tổ chức thử nghiệm tư nhân.

##### **1.2. Thủ tục cấp Quyết định miễn kiểm tra chất lượng thép đối với từng lô hàng hóa theo Thông tư liên tịch số 44/2013/TTLT-BKHCN-BCT**

- Giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc.

- Loại bỏ các tài liệu sau trong hồ sơ:

+ Hợp đồng nhập khẩu hàng hóa

+ Vận đơn

+ Chứng chỉ chất lượng

Thay vào đó, hồ sơ phải trải qua 3 lần kiểm tra chất lượng liên tiếp của các tổ chức thử nghiệm.

## **2. Các thủ tục liên quan đến lĩnh vực thương mại quốc tế**

### **2.1. Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam**

- Trong nội dung hồ sơ, loại bỏ một bản sao điều lệ hoạt động của Thương nhân nước ngoài là các tổ chức kinh tế.

- Giảm thời gian cấp giấy phép từ 15 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc.

### **2.2. Cấp giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam**

- Giảm thời gian cấp giấy phép từ 15 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc.

### **2.3. Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP**

- Giảm thời gian cấp giấy phép điều chỉnh từ 10 ngày làm việc xuống còn 5 ngày làm việc.

### **2.4. Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP**

- Trong nội dung hồ sơ, loại bỏ yêu cầu nộp bản gốc hoặc bản sao Giấy phép thành lập đã cấp của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (nếu có).

### **2.5. Thủ tục liên quan đến việc gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 72/2006/NĐ-CP**

- Giảm thời gian trả kết quả từ 15 ngày làm việc xuống còn 5 ngày làm việc.

## **B2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực khác của Bộ Công Thương**

### **1. Loại bỏ các thủ tục trong lĩnh vực Thương mại điện tử theo Thông tư số 09/2011/TT-BCT như dưới đây:**

1.1. Cấp chứng thư số

1.2. Gia hạn chứng thư số

1.3. Tạm dừng chứng thư số

1.4. Khôi phục chứng thư số

1.5. Thu hồi chứng thư số

1.6. Thay đổi cặp khóa của chứng thư số

### **2. Đơn giản hóa các thủ tục trong những lĩnh vực khác của Bộ Công Thương như dưới đây:**

#### **2.1. Kinh doanh phân bón vô cơ**

- Trong nội dung hồ sơ, loại bỏ yêu cầu về kho chứa theo Điều 5(5) của Thông tư số 29/2014/TT-BCT<sup>15</sup>.

---

<sup>15</sup> Điều 5 (5) Thông tư số 29/2014/TT-BCT hướng dẫn các điều kiện cụ thể như được quy định tại Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP về quản lý sản xuất phân bón. Tuy nhiên, điều này không phù

## **2.2. Kinh doanh tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp**

- Sửa đổi Thông tư số 42/2013/TT-BCT theo hướng loại bỏ tài liệu “Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp hoặc một trong các tài liệu: hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hoá đơn thương mại”. Theo đó, hồ sơ bao gồm: “(i) Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 42/2013/TT-BCT, và (ii) Văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu”<sup>16</sup>.

## **2.3. Kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương**

2.3.1. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp bởi Công thương

- Giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc.

Theo đó, sửa đổi Điều 5(2) Thông tư số 58/2014/TT-BCT như sau: “Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do”.

2.3.2. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp bởi Công thương

- Giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc.

Theo đó, sửa đổi Điều 5(2) Thông tư số 58/2014/TT-BCT như sau: “Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do”.

2.3.3. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp bởi Sở Công thương

- Giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc.

Theo đó, sửa đổi Điều 5(2) Thông tư số 58/2014/TT-BCT như sau: “Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do”.

2.3.4. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp bởi Sở Công thương

- Giảm thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc xuống còn 7 ngày làm việc.

---

hợp với luật đầu tư mới cũng như các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành bởi đã thêm một điều kiện về kho chứa mà điều kiện này không được quy định trong Nghị định 202/2013/NĐ-CP.

<sup>16</sup> Nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 42/2013/TT-BCT không phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP. Theo Thông tư số 42/2013/TT-BCT, hồ sơ bao gồm: (i) Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp; và (ii) Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp; hoặc Hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hóa đơn thương mại. Trong khi đó, nội dung hồ sơ theo Nghị định 58/2003/NĐ-CP phức tạp hơn, bao gồm: (i) Văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu; (ii) Đơn xin phép nhập khẩu, xuất khẩu

Theo đó, sửa đổi Điều 5(2) Thông tư số 58/2014/TT-BCT như sau: “Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại, trường hợp từ chối cấp lại, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do”.

### **3. Phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, nhập khẩu điện và tư vấn chuyên ngành điện lực**

#### **3.1. Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực dưới sự quản lý của Cục Điều tiết điện lực Việt Nam**

- Sửa đổi yêu cầu theo điểm c, khoản 1, Điều 12 Thông tư số 27/2013/TT-BCT (“bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc lương công nhân”) chi tiết như sau:

+ Loại bỏ tài liệu “quyết định nâng bậc lương công nhân”;

+ Sửa đổi “bản sao hợp lệ” thành “bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thông tin chính xác hoặc bản sao chứng thực”.

#### **3.2. Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực dưới sự quản lý của Sở Công Thương**

- Sửa đổi yêu cầu theo điểm c, khoản 1, Điều 12 Thông tư số 27/2013/TT-BCT (“bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc lương công nhân”) chi tiết như sau:

+ Loại bỏ tài liệu “quyết định nâng bậc lương công nhân”;

+ Sửa đổi “bản sao hợp lệ” thành “bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thông tin chính xác hoặc bản sao chứng thực”.

### **4. Hóa chất**

#### **4.1. Cấp Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

- Thay thế bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy bằng một bản cam kết đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy. Theo đó, cần sửa đổi điểm đ, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “đ) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền”.

- Sửa đổi điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, khoản 1, Điều 9 thông qua việc quy định chi tiết “bản sao hợp lệ” là “bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thông tin chính xác hoặc bản sao chứng thực”.

#### **4.2. Cấp Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông

tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

- Thay thế bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy bằng một bản cam kết đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy. Theo đó, cần sửa đổi điểm đ, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “đ) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền”.

- Sửa đổi điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 9 thông qua việc quy định chi tiết “bản sao hợp lệ” là “bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thông tin chính xác hoặc bản sao chứng thực”.

#### **4.3. Cấp Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

- Thay thế bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy bằng một bản cam kết đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy. Theo đó, cần sửa đổi điểm đ, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “đ) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy hoặc biên bản kiểm tra đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền”.

- Sửa đổi điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, khoản 1, Điều 9; điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 10 và khoản 2, khoản 5, Điều 11 Thông tư số 28/2010/TT-BCT thông qua việc quy định chi tiết “bản sao hợp lệ” là “bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu thông tin chính xác hoặc bản sao chứng thực”.

#### **4.4. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

#### **4.5. Cấp lại Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

#### **4.6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

#### **4.7. Cấp lại Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

#### **4.8. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

#### **4.9. Cấp lại Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện**

- Giảm thời gian thực hiện từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc thông qua việc sửa đổi khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2010/TT-BCT: “Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này cho tổ chức, cá nhân”.

### **B3. Phương pháp đơn giản hóa thủ tục**

#### **1. Các thủ tục liên quan đến kiểm tra chất lượng thép**

- Sửa đổi Thông tư liên tịch số 44/2013/TTLT-BKH-CN-BCT

#### **2. Các thủ tục liên quan đến thương mại quốc tế**

- Sửa đổi Nghị định 72/2006/NĐ-CP

#### **3. Các thủ tục liên quan đến thương mại điện tử**

- Bãi bỏ Thông tư số 09/2011/TT-BCT

#### **4. Các thủ tục liên quan đến kinh doanh phân bón vô cơ**

- Xóa bỏ khoản 5, Điều 5 Thông tư số 29/2014/TT-BCT

## **5. Các thủ tục liên quan đến kinh doanh tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp**

Sửa đổi Thông tư số 42/2013/TT-BCT thông qua việc loại bỏ yêu cầu về một tài liệu trong hồ sơ (Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp hoặc một trong các tài liệu: hợp đồng; thoả thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hoá đơn thương mại). Theo đó, thành phần hồ sơ bao gồm các tài liệu sau: (i) Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 42/2013/TT-BCT, và (ii) Văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

## **6. Các thủ tục liên quan đến kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương**

- Sửa đổi khoản 2, Điều 5 Thông tư số 58/2014/TT-BCT

## **7. Các thủ tục liên quan đến phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, nhập khẩu điện và tư vấn chuyên ngành điện lực**

- Sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 12 Thông tư số 27/2013/TT-BCT

## **8. Các thủ tục liên quan đến hóa chất**

- **Sửa đổi các Điều khoản của Thông tư số 28/2010/TT-BCT như dưới đây**

- Sửa đổi khoản 2, Điều 14

- Sửa đổi điểm đ, khoản 1, Điều 9

- Sửa đổi điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 10

- Sửa đổi khoản 1 và khoản 7 Điều 11

## **C. Đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật phù hợp với Luật Đầu tư 2014**

### **1. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm cả tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp) và hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ**

#### **1.1. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp**

Điều 4 Thông tư số 35/2010/TT-BCA, được sửa đổi bởi Thông tư số 04/2014/TT-BCA quy định về điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 35/2010/TT-BCA và Thông tư số 04/2014/TT-BCA để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

#### **1.2. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; Điều kiện về người liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ**

Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 23/2009/TT-BCT và Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT quy định Điều kiện về người liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 23/2009/TT-BCT và Thông tư số 26/2012/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **2. Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)**

### **2.1. Sản xuất và chế biến LPG**

Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN quy định về các điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và chế biến LPG, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **2.2. Sản xuất và sửa chữa chai chứa LPG**

Điều 46, Điều 47 Thông tư số 41/2011/TT-BCT quy định về điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định và sửa chữa chai chứa LPG, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 41/2011/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **2.3. Kiểm định chai chứa LPG**

Điều 43 Thông tư số 41/2011/TT-BCT quy định về điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định và sửa chữa chai chứa LPG, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 41/2011/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **3. Kinh doanh phân bón vô cơ**

### **3.1. Sản xuất phân bón vô cơ**

Khoản 5, Điều 5 Thông tư số 29/2014/TT-BCT hướng dẫn chi tiết các điều kiện được quy định tại Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP liên quan đến hoạt động sản xuất phân bón. Tuy nhiên, quy định này chưa phù hợp với pháp Luật Đầu tư mới cũng như pháp luật hiện hành về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khi bổ sung thêm một điều kiện về kho chứa mà không được quy định tại Nghị định 202/2013/NĐ-CP.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 29/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **4. Kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương**

### **4.1. Xác nhận nội dung quảng cáo những sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương**

Điều 3 Thông tư số 40/2012/TT-BCT quy định các điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 40/2012/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.



## **5. Kinh doanh tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp**

### **5.1. Xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp**

Nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo quy định tại Thông tư số 42/2013/TT-BCT chưa phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP. Theo Thông tư số 42/2013/TT-BCT, thành phần hồ sơ bao gồm: (i) Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp; và (ii) Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp; hoặc Hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hóa đơn thương mại. Trong khi đó, nội dung hồ sơ theo Nghị định 58/2003/NĐ-CP phức tạp hơn, bao gồm: (i) Văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu; (ii) Đơn xin phép xuất khẩu và nhập khẩu.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 42/2013/TT-BCT để phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP; hoặc sửa đổi Nghị định 58/2003/NĐ-CP để đơn giản hóa nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

## **6. Mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

### **6.1. Mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

Theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP, giấy phép kinh doanh cũng đồng thời là giấy phép đầu tư. Trong khi đó, Luật Đầu tư mới đã tách biệt nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp ra khỏi giấy phép đầu tư.

Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-BCT quy định các điều kiện để thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối của nhà đầu tư nước ngoài trong khi Luật Đầu tư mới đã cấm việc quy định điều kiện đầu tư kinh doanh tại thông tư.

Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BCT đã trích dẫn lộ trình thực hiện quy định tại Phụ lục 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ trưởng Bộ Công Thương) công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, Quyết định này đã được thay thế bởi Thông tư số 34/2013/TT-BCT.

Đề xuất:

- Sửa đổi Nghị định 23/2007/NĐ-CP theo hướng tách biệt nội dung giấy phép kinh doanh với giấy phép đầu tư;
- Sửa đổi Thông tư số 08/2013/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định, và dẫn chiếu tới lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các quy định của pháp luật có liên quan theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT.

### **6.2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài lập thêm cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất**

Theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP, giấy phép kinh doanh cũng đồng thời là giấy phép đầu tư. Trong khi đó, Luật Đầu tư mới đã tách biệt nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp ra khỏi giấy phép đầu tư.

Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-BCT quy định các điều kiện để thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối của nhà đầu tư nước ngoài trong khi Luật Đầu tư mới đã cấm việc quy định điều kiện đầu tư kinh doanh tại thông tư.

Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BCT đã trích dẫn lộ trình thực hiện quy định tại Phụ lục 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ trưởng Bộ Công Thương) công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, Quyết định này đã được thay thế bởi Thông tư số 34/2013/TT-BCT.

Đề xuất:

- Sửa đổi Nghị định 23/2007/NĐ-CP theo hướng tách biệt nội dung giấy phép kinh doanh với giấy phép đầu tư;
- Sửa đổi Thông tư số 08/2013/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định, và dẫn chiếu tới lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các quy định của pháp luật có liên quan theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT.

## **7. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ**

### **7.1. Sản xuất tiền chất thuốc nổ**

Điều 4, Điều 5 Thông tư số 23/2009/TT-BCT và Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT quy định về điều kiện đối với người liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 23/2009/TT-BCT và Thông tư số 26/2012/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **8. Kinh doanh hóa chất trừ các loại hóa chất bị cấm theo Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học**

### **8.1. Sản xuất và kinh doanh Hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Toàn bộ điều kiện liên quan đến kinh doanh hóa chất đều được quy định trong Nghị định thống nhất với Luật Đầu tư 2014. Tuy nhiên, Thông tư số 28/2010/TT-BCT hướng dẫn chi tiết về điều kiện cơ sở vật chất – kỹ thuật, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 28/2010/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **8.2. Sản xuất và kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp**

Toàn bộ điều kiện liên quan đến kinh doanh hóa chất đều được quy định trong Nghị định thống nhất với Luật Đầu tư 2014. Tuy nhiên, Thông tư số 28/2010/TT-BCT hướng dẫn chi tiết về điều kiện cơ sở vật chất – kỹ thuật, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 28/2010/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **9. Tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh**

### **9.1. Tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh**

Điều 3, Điều 9 Thông tư số 05/2014/TT-BCT quy định danh mục hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa có điều kiện, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 05/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **10. Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt**

### **10.1. Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng có thuế tiêu thụ đặc biệt**

Điều 3, Điều 10 Thông tư số 05/2014/TT-BCT quy định danh mục hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa có điều kiện, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 05/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **11. Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng**

### **11.1. Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng**

Điều 3, Điều 11 Thông tư số 05/2014/TT-BCT quy định danh mục hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa có điều kiện, trái với quy định Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 05/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **12. Các hoạt động thương mại điện tử**

### **12.1. Thiết lập website thương mại điện tử bán hàng**

Điều 3, Điều 8 Thông tư số 47/2014/TT-BCT quy định điều kiện đối với thương nhân kinh doanh hàng hóa thông qua website thương mại điện tử, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 47/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **12.2. Thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

Điều 6, Điều 13 Thông tư số 47/2014/TT-BCT quy định điều kiện đối với thương nhân cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 47/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **12.3. Đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử**

Điều 21 Thông tư số 47/2014/TT-BCT quy định điều kiện đối với thương nhân cung cấp dịch vụ đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử, chưa thống nhất với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 47/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **13. Hoạt động giao dịch hàng hóa**

#### **13.1. Các hoạt động giao dịch hàng hóa**

Nghị định 158/2006/NĐ-CP quy định điều kiện thủ tục phù hợp với pháp Luật Đầu tư mới.

Tuy nhiên, nội dung hồ sơ của thủ tục “Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa” quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BCT chưa phù hợp với Nghị định 158/2006/NĐ-CP. Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 158/2006/NĐ-CP, thành phần hồ sơ liên quan đến thủ tục này bao gồm: (i) văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; và (ii) Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá (nếu có). Trong khi đó, Điều 3, Phần I Thông tư số 03/2009/TT-BCT yêu cầu 3 tài liệu trong hồ sơ, bao gồm: (i) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; (ii) Phần bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa trong trường hợp bị rách, nát, bị cháy hoặc bị tiêu hủy; hoặc xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo trong những trường hợp trên; và (iii) Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa (nếu có).

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 03/2009/TT-BCT để loại bỏ tất cả các tài liệu trong thành phần hồ sơ được quy định chưa thống nhất với Nghị định 158/2006/NĐ-CP.

### **14. Dịch vụ giám định thương mại**

#### **14.1. Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại**

Điều 2, 4, 8 Nghị định 20/2006/NĐ-CP quy định yêu cầu về con dấu nghiệp vụ, trái với quy định tại Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014.

Đề xuất: Bãi bỏ Điều 2, 4, 8 Nghị định 20/2006/NĐ-CP.

### **15. Xuất khẩu gạo**

#### **15.1. Xuất khẩu gạo**

Điều 8 Thông tư số 44/2010/TT-BCT quy định điều kiện đối với thương nhân đầu mỗi giao dịch, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 44/2010/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **16. Kinh doanh than**

#### **16.1. Kinh doanh than**

Điều 4 Thông tư số 14/2013/TT-BCT quy định về điều kiện kinh doanh than, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 14/2013/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **16.2. Xuất khẩu than**

Điều 4 Thông tư số 15/2013/TT-BCT quy định về điều kiện kinh doanh than, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 15/2013/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **17. Kinh doanh khoáng sản**

### **17.1. Kinh doanh khoáng sản**

Điều 4 Thông tư số 41/2012/TT-BCT quy định về điều kiện kinh doanh khoáng sản, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất:

Sửa đổi Thông tư số 41/2012/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **18. Đánh giá sự phù hợp của các thiết bị khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị phục vụ cho khai thác khoáng sản và dầu khí; ngoại trừ các thiết bị và công cụ phục vụ cho khai thác trên biển**

### **18.1. Đánh giá sự phù hợp của các thiết bị khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị phục vụ cho khai thác khoáng sản và dầu khí; ngoại trừ các thiết bị và công cụ phục vụ cho khai thác trên biển**

Chương II Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN quy định các điều kiện liên quan tới thủ tục “Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp”, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Thông tư số 48/2011/TT-BCT quy định về điều kiện chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm 2 và điều kiện đối với tổ chức chứng nhận được Bộ Công Thương chỉ định, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Chương II Thông tư số 07/2012/TT-BCT quy định về điều kiện chỉ định tổ chức thử nghiệm và công nhận kết quả thử nghiệm của các tổ chức thử nghiệm, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Điều 3 Thông tư số 32/2009/TT-BCT quy định điều kiện đối với tổ chức thử nghiệm, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN; 48/2011/TT-BCT; 07/2012/TT-BCT; 32/2009/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **18.2. Dịch vụ tư vấn về năng lượng và kiểm toán năng lượng**

Điều 4, Điều 7, Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BCT quy định về điều kiện đối với những dịch vụ này, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 39/2011/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **18.3. Dịch vụ đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng**

Điều 4, Điều 7, Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BCT quy định về điều kiện đối với những dịch vụ này, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 39/2011/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## **19. Hoạt động bán hàng đa cấp (MLM)**

### **19.1. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp**

Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 24/2014/TT-BCT quy định về điều kiện đối với thủ tục này, trái với quy định của Luật Đầu tư 2014.

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 24/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

### **19.2. Chỉ định cơ sở đào tạo bán hàng đa cấp**

Đề xuất: Sửa đổi Thông tư số 24/2014/TT-BCT để tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh đều được quy định trong Nghị định.

## KẾT LUẬN

Theo Luật Đầu tư năm 2014, Bộ Công Thương quản lý 28 lĩnh vực ngành, nghề có điều kiện, tức là để được phép tham gia đầu tư kinh doanh trong những lĩnh vực đó, các cá nhân, tổ chức phải đáp ứng đủ các điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội và sức khỏe cộng đồng.

Tuy nhiên, Điều 33 Hiến pháp Việt Nam quy định: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Tinh thần này cũng được tái khẳng định tại Điều 5 Luật Đầu tư 2014<sup>17</sup>. Điều đó có nghĩa là quá trình cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính phải đảm bảo được cả quyền kinh doanh của công dân và nhu cầu quản lý của nhà nước. Đây thực sự không phải là một nhiệm vụ dễ dàng.

Hơn nữa, dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2014 vẫn chưa được hoàn thiện. Nhiều khó khăn phát sinh trong quá trình rà soát, có thể ảnh hưởng tới kết quả của kế hoạch đơn giản hóa các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương.

Ngoài việc đơn giản hóa nội dung các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương, Bộ cũng đang đẩy mạnh việc cải tiến thực hiện thủ tục thông qua mạng internet. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin Việt Nam là cơ quan phụ trách nhiệm vụ này. Bộ Công Thương đang hướng tới mục tiêu thực hiện 100% các thủ tục liên quan đến xuất, nhập khẩu qua mạng internet vào năm 2020. Đối với thủ tục hành chính khác, Bộ Công Thương sẽ xây dựng lộ trình nhằm gia tăng thực hiện thêm ít nhất 10 thủ tục qua mạng internet mỗi năm./.

---

<sup>17</sup> Nhà đầu tư được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật này không cấm.